24.3. Thuốc chống rối loạn tâm thần

1. Clopromazin

Thành phần: Aminazin 25mg (Clopromazin 25mg)

Aminazin 1,25% (Clorpromazin (hydroclorid) 25mg)

Chỉ định:

- Điều trị rối loạn tâm thần cấp tính (ví dụ tâm thần phân liệt, hưng cảm và trầm cảm
- Điều trị dài ngày bệnh tâm thần phân liệt.
- Điều trị ngắn hạn sự kích động và/hoặc rối loạn hành vi ở bệnh nhân bị mê sảng hoặc sa sút trí tuệ.
- Điều trị ngắn hạn sự kích động và trầm cảm trầm trọng.
- Các rối loạn hành vi nghiêm trọng ở trẻ chậm phát triển tâm thần hoặc chứng tự kỷ, bao gồm việc điều trị hành vi tự gây thương tích, hiếu động hoặc kích động quá mức.
- Buồn nôn, nôn trong các bệnh nan y (trong trường hợp thuốc khác không có sẵn hoặc không đáp ứng điều trị).
- Các chứng nấc khó chữa trị.

Liều dùng, cách dùng:

Cách dùng:

- Viên nén: Dùng đường uống

- Ống tiêm: Tiêm bắp sâu, tiêm truyền tĩnh mạch. Đê truyền tĩnh mạch, thuốc pha vào 500 – 1000 ml dung dịch natri clorid 0,9 % và truyền chậm

Liều dùng:

Liều lượng thay đổi tùy theo từng người bệnh và thể bệnh.

Dung dịch tiêm:

- Tâm thần phân liệt, rối loạn tâm thần khác, lo lắng và kích động, tâm thần phân liệt thời thơ ấu và bệnh tự kỷ. Dùng tiêm bắp với liều như sau:

+ Người lớn: 25 – 50 mg mỗi 6 – 8 giờ/lần.

+ Trẻ 1 – 5 tuổi: 0,5 mg/kg cân nặng mỗi 6-8 giờ, không được vượt quá 40 mg/ngày.

+ Trẻ 6-12 tuổi: 0,5 mg/kg cân nặng mỗi 6-8 giờ, không vượt quá 75 mg/ngàv.

+ Trẻ dưới 1 tuổi: Không sử dụng.

+ Người cao tuổi, yếu: Liều thấp hơn người lớn đủ để kiểm soát triệu chứng, 25 mg mỗi 8 giờ/lần.

- Nấc liên tục khó trị

+ Người lớn: Tiêm bắp 25 – 50 mg, nếu vẫn nấc, truyền tĩnh mạch cllậiV2’5/^ 50 mg.

+ Trẻ em và người già: Không có thông tin.

- Buồn nôn, nôn: Tiêm bắp

+ Người lớn: Liều khởi đầu 25 mg, sau đó 25 – 50 mg mỗi 3 – 4 giờ/lần cho đến khi dừng nôn, sau đó chuyển sang dạng uống.

+ Trẻ 1 – 5 tuổi: 0,5 mg/kg cân nặng mỗi 6 – 8 giờ, không được vượt quá 40 mg/ngày.

+ Trẻ 6-12 tuổi: 0,5 mg/kg cân nặng mỗi 6 – 8 giờ, không vượt quá 75 mg/ngày.

+ Trẻ dưới 1 tuổi: Không sử dụng.

+ Người cao tuổi, yếu: Không khuyến cáo

- Chống nôn, an thần trước phẫu thuật

+ Người lớn: Tiêm bắp 12,5 – 25 mg trước phẫu thuật 1 – 2 giờ.

+ Trẻ em: Tiêm bắp 0,55 mg/kg cân nặng trước phẫu thuật 1 – 2 giờ.

+ Người cao tuổi, yếu: 1/3 đến 1/2 liều người lớn

Viên nén:

Liều nên bắt đầu với liều thấp và tăng liều dần dưới sự giám sát chặt chẽ đến khi đạt được liều tối ưu cho từng bệnh nhân.

- Điều trị tâm thần phân liệt, các rối loạn khác, lo lắng và kích động

+ Người lớn: Khởi đầu 25 mg, 3 lần/ngày hoặc 75 mg trước khi ngủ, tăng liều hàng ngày, mỗi lần tăng 25 mg đến khi đạt hiệu quả điều trị. Liều này thường trong khoảng 75 – 300 mg/ngày, nhưng ở một số bệnh nhân liều có thể đạt đến 1 g/ngày.

+ Trẻ em dưới 1 tuổi: Không dùng thuốc trừ khi đã đánh giá tỉ lệ lợi ích/nguy cơ.

+ Trẻ 1 – 5 tuổi: 0,5 mg/kg cân nặng mỗi 4 – 6 giờ, liều tối đa khuyến cáo là 40 mg/ngày.

+ Trẻ 6 – 12 tuổi: 1/3 – 1/2 liều người lớn, liều tối đa khuyến cáo là 75 mg/ngày.

+ Người già hoặc người suy nhược: Khởi đầu với 1/3 – 1/2 liều thưcmg dùng của người lớn và tăng dần liều.

- Điều trị nấc

+ Người lớn: 25 – 50 mg/lần, 3 hoặc 4 lần/ngày.

+ Trẻ em dưới 12 tuổi: Liều chưa xác định.

+ Người già hoặc người suy nhược: Như liều người lớn.

- Điều trị buồn nôn, nôn của bệnh nan y giai đoạn cuối

+ Người lớn: 10-25 mg/lần, cách 4 – 6 giờ một lần.

+ Trẻ em dưới 1 tuổi: Không dùng thuốc trừ khi đã đánh giá tỉ lệ lợi ích/nguy cơ.

+ Trẻ 1 – 5 tuổi: 0,5 mg/kg thể trọng, uống 4-6 giờ/lần, liều tối đa không quá 40 mg/ngày.

+ Trẻ 6 -12 tuổi: 0,5 mg/kg thể trọng, uống 4 – 6 giờ/lần, liều tối đa không quá 75 mg/ngày.

+ Người già hoặc người suy nhược: Khởi đầu 1/3 – 1/2 liều người lớn. Bác sĩ nên đánh giá lâm sàng để kiểm soát

Chống chỉ định:

- Thiểu năng tuyến giáp.
- Suy tim.
- u tế bào ưa crom.
- Nhược cơ nặng.
- Người quá mẫn với Chlorpromazine, phenothiazin hoặc thành phần của thuốc
- Nguy cơ glaucom góc đóng.
- Nguy cơ bí tiểu liên quan đến rối loạn đường niệu.
- Tiền sử tăng bạch cầu.
- Bệnh nhân đang dùng thuốc dopamin trị Parkinson.
- Phụ nữ đang cho con bú.
- Không dung nạp hoặc dị ứng gluten.
- Bệnh nhân đang dùng citalopram, escitalopram.